|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ QUẢNG THÁI**  Số: /TB-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc**  *Quảng Thái, ngày tháng 4 năm 2019* |

# THÔNG BÁO

**Về việc hướng dẫn cơ cấu giống, lịch thời vụ gieo trồng**

**và một số nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu 2019**

Kính gửi:

- Ban Giám đốc các HTX Nông nghiệp;

- Ban điều hành các thôn trên địa bàn.

Căn cứ Thông báo số 56/TB-UBND ngày 26/4/2019 của UBND huyện về việc hướng dẫn lịch thời vụ gieo trồng vụ Hè Thu 2019;

Căn cứ tình hình sinh trưởng và phát triển của các loại cây trồng và khả năng thu hoạch vụ Đông Xuân 2018-2019, căn cứ thời gian sinh trưởng của các giống cây trồng trong vụ Hè Thu, UBND huyện hướng dẫn cơ cấu giống và lịch thời vụ gieo trồng một số cây trồng chính trong vụ Hè Thu 2019 như sau:

Vụ Đông Xuân năm nay thời tiết nắng ấm, không có mưa rét nên thời gian sinh trưởng của cây lúa rút ngắn từ 10-12 ngày, dự kiến thu hoạch tập trung từ ngày 01/5 đến ngày 10/5/2019. Các HTX cần phải chuẩn bị kế hoạch và điều hành thật tốt khâu làm đất, thủy lợi để gieo cấy đúng lịch thời vụ đối với từng loại giống, đảm bảo lúa vụ Hè Thu trổ tập trung từ ngày 15/7 đến ngày 30/7/2019, phấn đấu thu hoạch xong trước ngày 30/8/2019.

**I. VỀ CÂY LÚA**

**1. Khung lịch thời vụ**

- Sử dụng các giống lúa thuộc nhóm ngắn ngày, cực ngắn để gieo cấy 100% diện tích, với các giống chủ lực như: TH5, Khang dân, HT1, HN6,... Các giống có thời gian sinh trưởng ngắn như, TH5, nên bố trí trên diện tích gieo cấy muộn, vùng đất thấp trũng để thu hoạch sớm. Quan tâm bố trí sản xuất theo hướng cánh đồng mẫu lớn lúa chất lượng như KH1.

- Tăng cường sử dụng giống lúa xác nhận vào sản xuất, phấn đấu cả năm tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận đạt trên 90%.

**2. Cơ cấu giống**

- Rà soát số lượng, chất lượng giống lúa xác nhận, hướng dẫn các đội và khuyến khích bà con xã viên đăng ký các loại giống cực ngắn chủ lực như: HN6, KH1, TH5, Khang dân, HT1,... để liên hệ các đơn vị cung ứng, đảm bảo phục vụ gieo cấy đúng khung lịch, thời vụ.

- Mở rộng diện tích sản xuất giống lúa chất lượng KH1 ở những vùng đất có khả năng thâm canh cao, thấp trũng, hay bị đỗ ngã.

- Tăng cường vận động xã viên sử dụng giống lúa xác nhận vào sản xuất, phấn đấu cả năm tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận đạt từ 92-95%.

**3. Phương thức canh tác**

- Ban Giám đốc các Hợp tác xã tăng cường xuống đồng ruộng, tích cực chỉ đạo các Đội thực hiện tốt các khâu điều hành sản xuất, chỉ đạo các chủ máy cày thực hiện cày lật để tiêu hủy lúa chét, cỏ dại, làm đất kỹ, hướng dẫn bà con bón vôi để cải tạo; bón lót cân đối, để hạn chế các mầm mống sâu bệnh, hạn chế ngộ độc hữu cơ sau khi gieo cấy. Thực hiện tốt khâu điều hành nước, tưới- tiêu; hướng dẫn cho bà con xã viên thực hiện tốt các khâu chuẩn bị giống, gieo sạ đảm bảo đúng kỹ thuật, chất lượng.

- Tổ chức nạo vét, tu bổ kênh mương; nâng bồ đập, khắc phục những đoạn đê, đập yếu, thường xuyên bị hư hỏng, nứt vỡ, đảm bảo chủ động thực hiện tốt khâu điều tiết nước.

- Tổ chức phát động các đội, bà con xã viên ra quân diệt chuột, ốc bươu vàng bằng các biện pháp an toàn; triển khai thu mua đuôi chuột để khuyến khích bà con thường xuyên ra quân bắt chuột, hạn chế tình trạng chuột phá hại.

- Đẩy mạnh việc bố trí sản xuất lúa tập trung theo mô hình cánh đồng mẫu, thực hiện các giống lúa chất lượng ở các vùng Bắc Biên, Thất Tộc của HTX Thống Nhất, ô 773, vùng Ba Ô, Ô Rấy của HTX Tam Giang.

- Tổ chức các đợt ra quân đào bới tận gốc, phơi khô và đốt, diệt cây mắt mèo để hạn chế sinh trưởng và phát triển. đẩy mạnh việc chặt phát cỏ, dọn sạch bờ đê, bờ thửa, từng bước xây dựng cánh đồng xanh- sạch- đẹp.

- Ban Kiểm soát các HTX tăng cường bám, giám sát đồng ruộng; tuần tra, nếu phát hiện gia súc, gia cầm phá hoại đồng ruộng thì bắt giữ, đưa về HTX xử phạt theo Điều lệ Đại hội HTX đề ra.

**II. ĐỐI VỚI CÂY MÀU**

- Cần nghiên cứu để chuyển đổi một số diện tích lúa năng suất thấp và có khả năng thiếu nước tưới sang trồng cây màu, đậu đỗ; mở rộng diện tích gieo trồng lạc trên những diện tích có tưới; chỉ đạo tốt việc mở rộng và thực hiện sản xuất rau ở những nơi có điều kiện(như trồng ném…)

(*Lịch thời vụ cụ thể từng loại giống cây trồng có phụ lục kèm theo*)

**III. BAN ĐIỀU HÀNH CÁC THÔN**

- Phối hợp với Mặt trận và các Đoàn thể, Đội sản xuất tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc bà con xã viên đẩy nhanh tiến độ khâu làm đất, vệ sinh đồng ruộng, sử dụng các giống lúa chất lượng, cực ngắn theo quy định, thực hiện gieo sạ giống tập trung theo hướng dẫn của HTX.

- Tích cực vận động bà con thường xuyên thăm đồng, chủ động phát hiện và kịp thời phòng trừ sâu bệnh, tổ chức các đợt ra quân chặt, bới cây mắc mèo, diệt chuột, ốc bưu vàng để hạn chế phá hoại mùa màng.

- Vận động, đôn đốc bà con triển khai đẩy nhanh tiến độ sản xuất, gieo trồng các loại cây hoa màu đảm bảo đúng khung lịch thời vụ.

***Nhận được Thông báo này, UBND xã yêu cầu Ban điều hành các thôn, Giám đốc các HTX sản xuất nông nghiệp cần nghiên cứu thật cụ thể để bố trí cơ cấu giống và lịch thời vụ phù hợp, đảm bảo sản xuất vụ Hè Thu 2019 thắng lợi./.***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  *-* Như trên;  - UBND huyện;  - Phòng NN&PTNT huyện;  - Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện;  - Thường vụ Đảng ủy;  - Thường trực HĐND;    - CT, các PCT UBND xã;  - Thường trực UBMT xã;  - Công chức ĐCNN;  - Lưu VP. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Phạm Công Phước** |

**Phụ lục:**

**Lịch thời vụ gieo trồng vụ Hè Thu năm 2019**

*(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND, ngày tháng 4 năm 2019*

*của UBND xã Quảng Thái)*

**1. Cây lúa**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Giống lúa** | **Thời gian sinh trưởng**  **(± 5 ngày)** | | Thời gian gieo cấy | | | **Thời gian**  **thu hoạch** |
| Cấy | Sạ | Gieo mạ | **Gieo sạ** | Cấy |
| 1 | Nếp Iri 352, HT1,.. | 105 | 100 | 05/5 - 15/5 | 10/5 - 20/5 | 25/5 - 05/6 | 20/8 - 30/8 |
| 2 | Khang dân, HN6 | 100 | 95 | 05/5 - 20/5 | 10/5 - 25/5 | 25/5 - 10/6 | 15/8 - 30/8 |
| 3 | TH5 | 95 | 90 | 15/5 - 25/5 | 20/5 - 30/5 | 05/6 - 15/6 | 20/8 - 30/8 |

**2. Màu và cây công nghiệp ngắn ngày**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại cây** | **Giống chủ yếu** | **Thời vụ gieo trồng** | Ghi chú |
| 1 | Khoai lang | Chiêm dâu, mỡ, các giống địa phương. | 15/4 - 30/5 |  |
| 2 | Ngô | Ngô lai, Nếp nù. | 05/4 - 30/5 | Trồng nơi có ẩm. |
| 3 | Lạc, đậu đỗ | Dù TN, MD7, L14,.. | 05/4 - 25/5 | Trồng nơi có ẩm. |
| 4 | Dưa các loại | Dưa hấu: Sugar Baby, Hắc mỹ nhân; Dưa gang, Dưa chuột. | 05/4 - 30/5 | Trồng nơi có ẩm. |
| 5 | Rau các loại | Rau ăn lá, củ, quả. | 05/4 - 20/9 |  |
| 6 | Cây lâm nghiệp | Keo các loại, cây bản địa. | 01/10 - 25/12 |  |
| 7 | Cây ăn quả | Cam, chanh, thanh trà, bưởi, xoài, nhãn. | 20/11 - 05/02 năm sau |  |